Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm

Kinh Sajjha Sutta – 27/10/2024

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.

Hôm nay chúng ta học sang bài kinh Du sĩ Sajjha.

Bài kinh này nếu mình chỉ đọc trên mặt chữ rồi hiểu thì rất là uổng. Bài kinh này rất là sâu. Trước hết, trên mặt chữ, bài kinh này kể lại cho chúng ta cuộc gặp gỡ của một ông du sĩ.

Ở đây chắc mình phải ngừng lại nói một chút xíu. Bên Ấn Độ là xứ sở của tôn giáo, tín ngưỡng mạnh lắm, từ thời đức Phật cho tới bây giờ. Đó là thiên đường cho các tín ngưỡng, niềm tin rất đa dạng. Trong đó có những vị tu sĩ có trường phái, đường lối, học thuyết, chủ trương, tổ chức hẳn hoi, nhưng cũng có những vị họ buông hết vào rừng, theo đuổi một pháp môn nào đó thí dụ thờ lửa, hoặc phát nguyện cả đời ăn rau trái không tiếp xúc dân gian; Nhưng cũng có những vị du sĩ = họ không thuộc tổ chức, đoàn thể, giáo hội, không vào rừng sâu núi thẳm, mà chọn kiểu sống du hành cứ rày đây mai đó, trên bước đường du hành họ mới thu nhặt quan điểm của các trường phái, học thuyết gom về cho họ, chọn lấy điều tâm đắc nhất. Người đó gọi là du sĩ.

Nghe thì sang – lang thang khắp các nẻo đường để học hỏi thiên hạ, thật ra nó kẹt vậy: Nền tảng của mỗi người nó ra sao? Sức tiếp thu, tiêu hóa, của mỗi người khác nhau. Cho nên, có người cả đời họ chỉ tiếp thu, chấp nhận quan điểm nào thuận ứng với quan điểm của họ thôi, học nhiều cũng chỉ bổ sung, củng cố quan điểm của họ thôi. Trong số đó rất hiếm vị khi học cái của thiên hạ họ có so sánh, đối chiếu, tham chiếu để từ đó gạn đục khơi trong, giữ lại cái gì, bỏ đi cái gì, số này cực hiếm, vô cùng hiếm. Đó chính là kiểu nhận thức của đa phần chúng ta, trong room này. Mình nghe cho nhiều, 20-30 giảng sư nhưng chốt lại mình chỉ tìm vị nào mình thấy vừa ý, khi nghe vị đó mình cũng chỉ chắt lọc, chọn ra, nhặt lấy những cái mình tâm đắc. Cuối cùng cái mình học được vẫn chỉ quẩn quanh quan điểm cá nhân. Gọi là Du sĩ. Họ không vợ con, chồng con gì hết, có nam có nữ. Đọc kinh thấy du sĩ đừng ngạc nhiên, biết đó là cái gì.

Vậy biết tu sĩ Ấn Độ, có lẽ toàn thế giới, có 3. Thí dụ bên Cơ Đốc có Linh mục triều - rất xã hội, hơi hướng thế tục; Linh mục dòng - khổ hạnh kiêng khem ghê lắm. Bên Hồi giáo cũng vậy, Giáo sĩ trong thánh đường khác, Giáo sĩ sa mạc họ rốt ráo lắm. Phật giáo cũng vậy, có Pháp sư, giảng sư, đầu đà sư, thiền sư,...

Chốt lại, ông này tới gặp đức Phật, ổng một lòng kính tin nơi Thế Tôn, xác định một chuyện: Bạch Thế Tôn con có nghe tận mặt, trực tiếp từ Thế Tôn, Thế Tôn dạy là vị A La Hán không còn phiền não nữa, kể từ giây phút chứng thánh La Hán Quả đến lúc chết không bao giờ mắc vào các lỗi lầm sau đây: Cố ý sát sinh, cố ý sang đoạt, chiếm hữu một thứ vật chất lớn bé nào đó mà chưa được người ta đồng ý trao tặng cho mình (trộm cướp nói chung). Vị La Hán không hoan hỷ trong tình cảm nam nữ, giao tiếp xác thịt, suốt đời không hoan hỷ trong tích lũy tài sản ít nhiều, bất kể, để hưởng thụ như người cư sĩ.

Tích lũy lớn chuyện lắm. Ngoài đời họ giàu, họ tích lũy bằng du thuyền, chuyên cơ, xe sang, núi tiền nhà băng, nhưng người nghèo cũng có ý hướng tích lũy. Lúc tôi còn bé, 11-12 tuổi, ở Sài Gòn, học chùa, cứ chiều chiều lên cầu Bình Tiên tôi gặp ông ăn xin, cùi, là vừa khổ vừa nghèo rồi đó, ổng có túi đựng gì trong mình không biết, gặp mỗi ngày, ổng nấu ăn trên cầu, mỗi ngày một

món, thơm nức lỗ mũi. Ngày tôi ở chùa Vĩnh Long có bà cụ bà Năm Trầu, bà nghèo khiếp lắm, bà có góc nhỏ trong chùa, cũng có bánh kẹo, trái cây, về bà nấu ăn trong mấy cái ơ người Huế kêu là cái trách nhỏ nhỏ, nghèo cỡ nào cũng có sự tích lũy nhằm ý hướng hưởng thụ. Vị La Hán thì không. Ít nhiều, sang hèn, giàu nghèo cỡ nào, không là không.

Bạch Thế Tôn có phải con nghe, có phải vị A La Hán, bậc lậu tận thì không mắc việc như vậy.

Đúng, ta có nói như vậy, nhưng ở đây phải ghi nhận thêm, chứ chừng đó thì nhạt nhòa lắm vì người không mắc lỗi đó hơi nhiều, riêng vị La Hán ngoài những cái thô còn cái tế hơn: Vị La Hán sau khi đoạn trừ phiền não.

Bài kinh nó sâu là sâu chỗ này.

Phiền não là gì? Lậu tận (Khīṇāsavo) = Chấm dứt sạch phiền não, không hề còn một cục, khối, hòn, viên. Giải thoát là gì? Chứng thánh là gì? họ thấy sự thật, trước đây họ cứ thấy gò mối tưởng con cọp, thấy sợi dây tưởng con rắn thế là họ sợ; Khi xác định 100% là gò mối không phải con cọp, sợi dây không phải con rắn thì họ không sợ nữa. Trước họ thấy cái gì lấp lánh trong bụi cỏ sớm mai họ mê lắm, hoặc họ thấy cái gì lấp lánh trong cỏ ở vị trí mình không vươn tới được mình tưởng hột xoàn, thật ra chỉ là thủy tinh vỡ thôi, từ ban công nhìn xuống ao ước, muốn sờ chạm,.. dữ lắm. Nhìn cọng cỏ khô kế bên uốn mình thấy giống vỏ nhẫn. Cái này là cái nhẫn ai làm rớt nè, chắc luôn, cỡ này là phải 2 cara. Có một ngày có cơ hội tiếp cận mình mới biết, cái cong cong sát bên mình gọi là vỏ nhẫn chỉ là cọng kẽm, sợi cỏ khô, còn cái lấp lánh lâu nay đam mê đắm đuối chỉ là mảnh vỡ của pha lê, thủy tinh, không thích nữa; hiểu rõ như vậy thì không còn thích, không còn sợ gọi là Giải thoát, chứng thánh.

Tại sao gọi chứng Thánh? Vì không còn phàm nữa.

Tại sao gọi giải thoát? Vì từ đó không còn bị khổ tâm, không nặng lòng bởi thích và ghét nữa.

Cảm giác này đặc biệt lắm.

Người không học đạo, không sống chánh niệm, không có trí tuệ không hiểu cảm giác đó. Trong thời gian dài nghĩ tới người nào đó mình giận lắm, có ngày phát hiện mình hiểu lầm, mình hết giận mình nhẹ ghê lắm. Hoặc lâu nay mình thương nhớ, tương tự vật, người nào đó; giờ bằng phát hiện nào đó mình buông, không thích, không thương nữa.

Đời tôi, tôi sợ răng giả, nhất là loại rẻ tiền; một người cười thật đẹp mình thích, mà một ngày mình phát hiện nó là răng giả, rẻ tiền, dính rau,... thì ảo giác của mình về nụ cười nó mất đi. Răng giả rẻ tiền nhiều hệ lụy lắm. Nó đổi màu; Người xài răng giả miệng họ rất nặng mùi. Mình xài đồ giả nó trơ đi, nó không cho phép mình bén nhạy như trước đây. Mỗi người có chỗ nhược. Khi mình nhận ra chỗ nhược đó thì cái nhìn về thế giới của mình khác đi.

Là phàm phu mình không biết cái đó. Trong vô số kiếp có 2 chuyện mình không biết. Mình phải hiểu thế giới có 2 cách nhận thức:

- Nhận thức nó là gì chưa đủ.
- Nhận thức bằng cách nào là chuyện thứ hai.

Cho nên mình thắc mắc nghe pháp nhiều quá mà sao tôi vẫn tham sân si, nhỏ mọn, tiểu tâm. Là mình thấy cái gì trong cái gọi là Phật pháp đó. Vô chùa mà tụng niệm bái xái, cuối cùng cái rốt

ráo là nội dung tháo gỡ thì mình không được học, và không được hành trì. Cho nên, từ chuyện đời ra chuyện đạo, từ đạo vô đời. Cái gọi là nhận thức có 2: Anh thấy cái gì và thấy kiểu nào.

Thí dụ, nói về vi trùng; Người xưa không nói; Người nay 18 tuổi trở lên có ai không nghe về vi trùng, nhưng anh nghe được bao nhiêu, nghe kiểu nào? Anh là bác sĩ, dược sĩ, sinh viên đại học nó khác, còn người tiểu học (rớt sóng) nghe lóm, không phải cái biết của họ thông qua bài viết, trường lớp, phòng lab.

Mình cũng học đạo, cũng minh sư thiện hữu, cũng tiếp cận kinh điển, nhưng mình thấy gì trong kinh điển, lời Phật ấy; Như thế nào? Mình tiếp cận kiểu con vẹt con két thì chẳng giúp gì được mình. Ai mà không nghe vi trùng vi khuẩn nhưng ở dơ thì vẫn ở dơ. Vì cái thấy cái biết không đủ cho mình sợ.

Trong kinh Phật có cái thứ ba mới ghê: Thấy cái gì? Thấy kiểu nào? Mới hai chuyện thôi. Chuyện thứ ba. Hai cái đó có phải do hiện tại mà còn do duyên lành Quá khứ - Ba La Mật, phước huệ giải thoát, huệ căn giải thoát của anh ít nhiều, dày mỏng? Thí dụ anh tu đúng, thấy đúng như huệ căn của anh chưa tới lúc chứng thánh thì anh vẫn tiếp tục quan sát thế giới trên mặt nổi của nó thôi.

Thế giới này có nhiều góc cạnh để ta quan sát:

- Thấy nó trên khía cạnh bản thể
- Thấy nó trên khía cạnh hiện tượng, vỏ ngoài. Đa phần chúng ta thấy vỏ ngoài thôi.

Cách thấy có 2: Thấy nó như nó là & Thấy nó như mình muốn. Đa phần mình chọn cách thứ hai. Cảm nhận, quan sát thế giới theo cách mình muốn. Mà cách mình muốn nó rất là thú tính, nông nổi, thiển cận, cạn cợt. Vì nó không cạn sao giờ mình còn ngồi ở đây. Nhận thức mình khả nghi lắm. Vì sao? Vì tiền nghiệp thiện ác đẩy mình vào bối cảnh, môi trường nào; trong môi trường đó nhu cầu sinh học, nhu cầu tâm lý của mình bị ảnh hưởng nặng lắm, trên môi trường đó mình có những cái thích ghét mà chủng loại cảnh giới tái sinh khác không có.

Chủng loại và cảnh giới quan trọng lắm. Mà cái này là do tiền nghiệp thiện, ác nó đẩy vô.

Tại sao máu tươi thịt sống có những loài rất mê, nó đang ngủ mà nghe mùi là dậy như lò xo, nó lao đi với tốc độ ánh sáng. Nhưng có loài nghe mùi là nó ọe. Vì tiền nghiệp đẩy nó vào chủng loại đó, cơ cấu, cấu trúc sinh học nó không thích cái đó. Chưa kể, có những loại hạn chế về giác quan; Có loài thiếu tí ánh sáng nó không thấy, có loài trực diện ánh sáng nó không thấy; Rồi có loài không có thính giác, vị giác, khứu giác, xúc giác, ...có loài nó thiếu tùm lum hết, khi nó thiếu thì nó đón nhận theo cái hạn chế của nó.

Thế là mình phải đặt vấn đề: Cái thích, ghét của mình tùy thuộc vào điều kiện sinh học, tâm lý của mình; Mà hai cái này nó lại lệ thuộc tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý của tiền kiếp + Môi trường sống hiện tại.

Anh là Việt Nam, má anh ba anh là Việt Nam, mà đẻ ra ở Đan Mạch thì anh lớn lên anh không thể nào tư duy, ăn uống, sinh hoạt giống người Việt Nam được. Anh là banana trái chuối - trong trắng ngoài vàng; Từ chỗ anh đẻ ra Đan Mạch, anh là người Đan Mạch, trong tâm khảm anh là người Đan Mạch, anh yêu đương, công việc, do nhu cầu gia đình, rời Đan Mạch năm 25 tuổi qua Mỹ, ở tiểu bang nào? Có cộng đồng Châu Á hay không? Khi vào cộng đồng đó anh làm nghề gì?

Làm nail hay bác sĩ, địa ốc, bán bảo hiểm, hay chạy taxi,... chính cái nghề của anh là môi trường tiếp theo tác động đến nhận thức, cảm nhận, cảm thức của anh.

Hiểu được chỗ này mình thấy: Bản thân 6 trần, 6 căn có vấn đề. Vì sao? Vì tất cả những gì mình thấy đẹp xấu, thơm hôi, cao thấp,... đều là những giá trị rất ước lệ, rất mặc định, rất tương đối. Là do mình học biết - cái biết của phàm phu, huệ căn chưa chín muồi, cái biết này nó chưa đủ để hoán chuyển, một cách triệt để nhận thức của mình. Hôm nay mình thây vậy đó, chiều nay trưa nay sáng nay khi mình quay lại với trần cảnh cũ cái mình thích mình tiếp tục thích, cái mình ghét mình tiếp tục ghét, vẫn tiếp tục bất mãn, đam mê, theo đuổi, trốn chạy như thuở chưa biết Phật pháp. Vì sao? Vì nhận thức của mình chưa đủ thay đổi để mình trở thành con người khác.

Vị A La Hán thì khác.

Vấn đề lớn nhất bài kinh nằm chỗ này.

Không phải vị La Hán chỉ có nhiêu đó đức hạnh, mà ngài có một tỷ đức hạnh, vô bờ như hư không, như đại dương, kể mấy cái làm nền cho vui, cho người ta hình dung thôi; tại sao như hư không, như đại dương? Dầu đem các ngài về cảnh giới ghê gớm các ngài không thích : các ngài ở chòi lá trong rừng – xấu hoắc ngài không thích nhưng mà không phải, đem ngài về cõi Tam Thập Tam Thiên, Tha Hóa Tự Tại, Phạm Thiên hữu sắc, vô sắc,... ngài nghe không xi nhê gì hết; Như hư không vậy - Hư không hữu tận, La Hán vô cùng. Không có không gian, thời gian, cảnh, vật, người nào làm dao động tâm tư La Hán. La Hán không có bất mãn, không có đam mê, không có theo đuổi, không trốn chạy, như đại dương mênh mông không bờ mé, không dò tìm, xác định được.

Khi hiểu mọi sự một cách rốt ráo cái gì cũng là khổ, Thấy tất cả thiện ác (nhân) buồn vui (quả). Tất cả đều là do hiểu lầm mà ra, thấy trong đó có ngọt, sướng, vui, đẹp,... La Hán không còn. Tất cả chỉ là do duyên mà có. Đẹp, xấu xa gần, là do ảo giác mà ra. Do tiền nghiệp, phiền não nhiều đời nó thúc đẩy mới có nhận xét như vậy chứ không có.

Khi thấy như vậy, bằng thánh trí La Hán, thấy bằng nhận thức tiến sĩ khác ông không biết chữ. Ông không biết chữ cũng nghe vi khuẩn, vi trùng, ổng nghe giải thích tại sao có mưa, mù sương, tốc độ ánh sáng, ánh trăng là cái gì,.. ảnh nghe ảnh mơ hồ lắm. Nhưng tiến sĩ thì ông nghe, ông đọc bằng cảm nhận khác. Vì sao? Vì ông có quãng thời gian quá dài để trau dồi bao nhiêu kiến thức nền nên khi nhắc chuyện đó bao nhiêu kiến thức nền hỗ trợ cho các thấy, biết, nghe; Còn mình không biết chữ, hoặc mới học nghe động đất, tia chớp, áp thấp nhiệt đới,... mình rất đại khái, không đủ đâu vào đâu vì không có đủ kiến thức nền.

Trong đạo Phật: Nền xưa là Ba La Mật; Nền nay là Anh phải tu đúng, tu miên mật, anh phải sống bằng niệm và tuệ liên tục. Ba La Mật anh nhiều mà không đi đúng Tứ Niệm Xứ thì còn khuya. Hoặc anh tu đúng nhưng Ba La Mật thiếu thì cũng còn khuya. Khổ vậy đó.

Một vị La Hán với nhận thức rất rõ: Mọi thứ là khổ, nếu không khổ cảm giác thì cũng khổ bản chất. Khổ bản chất= Cái gì bất toàn, bất trắc; Khổ cảm giác = Bất toại; Mọi thứ do duyên mà có cũng do duyên mà mất đi. Cái thấy này hoàn toàn do 2 cái nền xưa và nền nay. Nền xưa là Ba La Mật đời trước các ngài tu đúng.

Có nhiều người thắc mắc hoang mang thấy câu trong kinh Đại Niệm Xứ: Tối đa 7 năm tối thiểu 7 ngày, chứng tối thiểu Tam Quả, tối đa Tứ Quả. Họ nghe họ không tin. Đọc rất nhiều Chú giải, không phải một chú giải, trong đó họ cho mình hay thế này: Anh phải đại duyên anh mới tu đúng. Tu 7 năm, 7 ngày, 7 tháng mà chứng. Nghe thì ham nhưng phải hiểu thêm: Ba La Mật anh phải cỡ nào anh mới tu đúng. Vì 99% tu Tứ Niệm Xứ lý thuyết thì đúng như thực hiện thì sai. Sai chỗ nào? Mình phải quan sát như là quan sát một người khác. Còn đằng này mình cứ thấy: chánh niệm của tôi, tham của tôi, thành quả của tui, sự giải thoát của tôi, sự đau khổ của tôi, niết bàn của tôi. Một đống Tôi thế này anh có thuộc lòng Tam Tạng cũng không khá. Anh phải có cái gan, cái gan này không dễ có, anh nhìn anh một cách khách quan, trung thực, triệt để. Như nhìn bàn cờ thấy xe, pháo, mã,... nó không mắc mớ gì anh nó màu đỏ, màu xanh, bằng gỗ, bị mẻ, chỗ mới, chỗ cũ,... Thấy rõ như vậy mới được. Đằng này cứ ngồi thiền là "Tôi". Tôi suốt.

Tôi xin thề trước vong linh mẹ tôi. Tôi chưa gặp hành giả nào bỏ cái này hết. Gặp mình nhiều loại đã lắm, coi mình như con chó, vì họ nghĩ họ đắc rồi. Tôi nghe hành giả tôi sợ lắm. Nhất là tôi sợ màu măng cụt, tôi quý ngài Pa Auk kinh khủng luôn nhưng Việt Nam Pa Auk về là tôi sợ lắm, cái hay của Pa Auk không học, học có lớp ngoài Pa Auk. Đó là một; Hai nữa gặp là khoe. Cách họ khoe. Thiền mà có thời gian khoe là tay này chưa thiền gì hết trơn. Vì đúng miên mật nó tiết kiệm từng hơi thở, từng tích tắc của đồng hồ, từng cái vào ra, vì nó không muốn nói. Thứ nhất, vì nó quá bậy bạ, dư thừa, hoang phí thời gian. Chỉ hành giả mới thấy cái chết sờ sờ, lừng lững, sừng sững trước mắt.Chỉ hành giả miên mật mới thấy không có gì để khoe, kể cả vị A La Hán.

Đúng A La Hán là ruộng phước của đời, đệ nhất tối thắng nhân, là đỉnh cao của vũ trụ, xứng đáng cho ba cõi mười phương lễ bái cúng dường nhưng đó là người ta nhìn về ngài, chứ ngài không thấy có gì tự hào tự đắc tự mãn. Vì Ngài thấy xưa nay bị bệnh, nay hết bệnh, chỉ vậy thôi. Bao nhiêu công phu ghê gớm của ngài nào đầu đà, thiền định,... chỉ là uống thuốc thôi. Có ai tự hào tự đắc khi mỗi ngày uống một vốc thuốc? Vị tu hành miên mật y chang vậy. Có chánh niệm 100% cũng là uống thuốc thôi. Tôi là ngày 3 viên (1 viên tiểu đường, một viên cho gan, một viên nutrition) kẹt thì tôi khai chứ chưa bao giờ tôi nghênh ngang tự đắc ngày 2 tăng, sáng 3 chiều 3 hết. Họ có miên mật cũng chỉ là uống thuốc. Có điều họ uống nhiều, trừ giấc ngủ là 100%.

Hành giả có 3: Thượng, Trung, Hạ.

- Bậc hạ ngồi thiền bằng đồng hồ, xả thiền là tung tăng như người không tu hành.
- Bậc Trung: Hành theo đồng hồ, đi bao nhiêu, ngồi bao nhiêu ngoài 2 giờ đi, ngồi làm toàn chuyện lành, quét chùa, rửa chén, chùi cầu, coi sách, nghe băng giảng, tùm lum nhưng phóng dật là chủ yếu.
- Bậc thượng: không xài đồng hồ, toàn là tùy duyên. Mở mắt là chánh niệm suốt, toa lét, điểm tâm, chánh niệm suốt; khi thấy công việc yên họ vô họ ngồi, thấy đủ bỏ chân đi kinh hành, làm việc là họ đứng dậy. Toàn bộ là chánh niệm. Với hành giả bậc thượng ngồi 2-3 tiếng là funny, chuyện trẻ con. Vì họ ngồi, họ đứng, họ đi lúc nào cũng chánh niệm; Chuyện 8 tiếng, 10 tiếng đừng ghép mình là hiền thánh. Theo tinh thần kinh điển, thì 4 oai nghi phải điều hòa, cân bằng để cơ thể khỏe mạnh. Cứ nghe trong kinh đức Phật, chư Thánh ngồi tọa thiền cứ tưởng tọa là hay. Tôi chống cái đó; Thứ nhất - Không có bài kinh nào khích lệ ngồi lâu. Chỉ có khích lệ liên tục chánh niệm, trí tuệ; Chứ không có bài kinh nào kêu gọi, khuyến khích, khích lệ, tán thưởng ngồi lâu hết. Hết ngồi anh có chánh niệm

> không? Nếu hết ngồi anh vẫn chánh niệm thì ngồi với không ngồi giống nhau. Cái quan trọng là tứ đại điều hòa, bốn tư thế sinh hoạt cân bằng. Chuyện vậy cũng ôm chân thầy.

Nãy giờ các vị thấy như tôi lạc đề, tôi không nhắc lỗi vị La Hán tránh được.

Khi người ta thấy sự thật người ta không đủ điều kiện tâm lý mắc vào đó nữa. Ở tuổi nào đó mình không thể nào chơi sét, chơi đồ chơi bằng nhựa, lưu luyến cuốn lưu bút học trò bằng mực tím ép xác hoa phượng khô nữa. Đến tuổi nào đó bao nhiêu hệ lụy của tuổi trưởng thành nó không cho phép mình, bao nhiêu chuyện phải lo, phải bận lòng: Đất nước, dân tộc, xã hội, hãng xưởng, sức khỏe, bên vợ bên chồng, gia đình,... bao nhiêu việc; Khi đó mình không có điều kiện tiếp tục chơi trò con trẻ nữa; Vị A La Hán cũng vậy khi Ngài thấy tất cả sự thật Ngài không còn thích nữa. **Khi không thích thì không ghét nữa. cái thích càng ít thì cái ghét ít theo.** Càng thích được khen thì càng khổ khi bị chê. Càng thích sướng thì càng khổ khi hết sướng; Càng mê hưởng thụ thì khi không có điều kiện khổ dữ dội. Hai cái đó là một cặp. Càng thích tiện nghi thì khi thiếu tốn chỉ có cắn lưỡi thôi, chịu không nổi. Ghét là tên gọi khác của khổ: nực, nóng, đau, nhức, đói, khát, muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần,... Mình tránh không được bất mãn mình gọi là khổ.

Các Ngài không chạy trốn, theo đuổi cái gì. Ở người như vậy họ thênh thang, bao la lắm, không còn tí ti điều kiện tâm lý nào mắc lỗi mà phàm phu mắc. 1000% toàn bộ sinh hoạt phàm phu đều giải quyết nhu cầu nào đó, thí dụ: sát sinh, trộm cắp, tình ái, nghiện ngập, nói dóc, trang điểm mỹ phẩm, tích lũy tài sản, thơ ca, văn chương,...tất cả đều nhằm thỏa mãn nhu cầu, đòi hỏi nào đó. Mình muốn trốn chạy, theo đuổi cái gì đó, hai cái này trộn lại thành helium đẩy mình về phía trước để hành thiện, hành ác, tùy đứa. Đứa thì lao đầu vào cái ác, đứa thì lao đầu vào cái thiện. Nhưng tôi dám đảm bảo anh phải có thích, ghét, anh lấy làm động lực để sống ở đời.

Vị La Hán không thích cái gì không ghét gì. Không còn động lực gì nữa. Khi chưa tắt thở vị đó sống rất là nice. Vì họ không thể sống xấu sống tệ nên họ nice. Không phải cầu công đức để được thương trong hiện tại hoặc để được sướng trong tương lai. Bởi vì không thể dễ ghét. Chỉ vậy thôi.

Các ngài không đủ điều kiện tâm lý làm cái đó.

Trong A Tỳ Đàm xác định vị A La Hán không có điều kiện hành thiện như chúng ta nữa – hành thiện cầu công đức. Nên làm thì làm,chỉ vậy thôi. Thấy bạn tu bị bệnh thì chăm sóc, tuyệt đối không có ước vọng công đức; thấy bạn y rách mà ngài hồi sáng mới được người ta cúng bộ y, ngài lấy ngài cho; Ngài đi bát về nhìn ông kế bên đi bát ít quá, ngài lấy ngài cho. Biết ông này tiểu đường ngài đưa cái người tiểu đường ăn được; Chia sẻ từ miếng ăn, cây dù, đôi dép, ... ngài chia sẻ một cách cực kỳ vô tư. Ngài đi thuyết pháp, thậm chí có thể cho người ta mượn tên xây dựng cơ sở cho tứ chúng tu học, rất là bình thường. Như giờ người ta nhân danh ngài Pa Auk, Tharbawa để xây dựng họ cũng không từ chối.

Trong kinh ghi rất rõ: Anh hiểu một vài chuyện lập tức thành con người khác. Nói phàm nha: Anh biết rõ chừng nào chết, chết ở đâu, chết kiểu gì. Khi anh biết rõ cái chết của anh anh sẽ thành con người khác. Thứ hai - Biết rõ chung quanh đang nghĩ là cảm nhận của mình về thế giới khác liền.

Đời tôi rất nể phục mấy người có gia đình. Không gì thảm cho bằng suốt đời trâu ngựa hầu hạ cho một người mà mình không chắc gì có được, giữ được họ. Cái xác còn không chắc nói gì phần hồn. Con mình cắm đầu hầu như cái gì, 18 tuổi nó bay được. Cha mẹ nào giữ được con. Vợ mình, chồng mình, tài sản, sinh mạng của mình giữ còn không nổi mà. Chỉ thấy chừng đó. Xui chỗ là cái thấy của mình không đủ cho mình sợ nên mình tiếp tục mắc vào bao nhiêu hệ lụy.

Vị La Hán thì không, ngài thấy hết, bằng máu, bằng xương, bằng tủy, bằng tim. Mình chỉ thấy ngoài da thôi, không đủ hoán chuyển con người mình.

Bài kinh này nó đặc biệt như vậy đó.

Mình cũng ngồi thiền ghê gớm lắm nhưng mà nói thiệt, mình coi chừng mình làm ác là gieo nhân sanh tử. Nhưng cái thiện của mình cũng gieo nhân sanh tử. Nói ra rất là thảm. Không biết Phật pháp không nói gì; Biết Phật pháp nhào vô bố thí cúng dường, ta đây, nó bị hệ lụy hướng khác; Học giáo lý thấy đứa không học giáo lý là dốt, biết Bát Quan tháng 8 ngày mỗi năm có 3 tháng của chư tăng rồi nâng lên là hành giả Thabawa, Pa Auk, Pandita, Mahasi... mặc đồng phục, ăn kiêng công thức số 7, chăn ga áo mền, mắt kiếng, đồng hồ, dây nịt,.. liệng hết; Á Thánh rồi nhưng mà chưa. Mình hệ lụy cách khác. Mình phàm phu theo hướng khác. Hồi đó mình tanh tanh, giờ mình khét khét. Mà cứ nghĩ hết tanh là ngon. Không. Nó hết tanh nó qua khét. Không tanh, không khét nó qua mốc; có người không tanh, không khét, không mốc, nó chảy nước nhớt, sao ăn. Mình phàm phu rất khó ngửi.

Giải thoát = Nhận thức: Anh thấy cái gì? Thấy kiểu nào? Bằng sách vở từ chương hay tư duy, cuối cùng là của người chứng thánh.

Tiêu thụ = Nạp kinh sách, băng giảng đầy đầu.

Tiêu hóa = hiểu giữa hai hàng chữ, hiểu được những cái bạn bè cùng nghe pháp, cùng lớp không hiểu.

Tiêu dung = Đưa vào máu, biến thành chất liệu sống, là một phần máu huyết, hơi thở, dưỡng khí của mình.

Tiêu dung có 2 cấp:

- Phàm phu: ghê gớm cách nào đổi hoàn cảnh là ảnh khác, quay trở lại phàm phu.
- Bậc Thánh: Một đi không trở lại. Vị Tu Đà Hườn đã dứt Thân kiến, Hoài nghi không bao giờ có Thân Kiến, Hoài nghi nữa. Vị Tư Đà Hàm giảm nhẹ Dục ái và Sân thì Dục ái và Sân đó chờ ngày mất đi, chứ không bao giờ trở lại như cũ; Vị Tam Quả dứt hẳn Dục ái và sân thì vị đó vĩnh viễn không có con đường quay lui. Vị A La Hán đã chấm dứt toàn bộ phiền não thì cũng vĩnh viễn không quay lui.

Còn phàm phu dầu tiêu thụ, tiêu hóa, tiêu dung cỡ nào nhưng đổi hoàn cảnh hiện tại, hoàn cảnh tương lai. Hoàn cảnh sống nghèo hơn, giàu hơn, khổ hơn,... thành con người khác. Miên mật lắm. Tôi gặp rồi. 2 người bạn đồng tu ai cũng ngả mũ hết trơn, cuối cùng hai vị đó ngã ngựa không đáng. Cư sĩ một tỷ, cũng tinh chuyên học hành thời bao cấp chở gạo, đi xe đạp mười mấy cây số, học đạo ghi chép, tới hồi kinh tế mở cửa, có tí tiền, nhìn không ra, gặp ông sư "dạo này bận quá". Có tiền rủng rỉnh rồi Phật xuống hàng số 3, số 5,...không ưu tiên như ngày xưa nữa; Hồi xưa nghèo Phật là số 1.

Khi nói về vị A La Hán phải hiểu như vậy.

Đây không phải bài kinh xa lạ với mình. Tại sao các ngài không mắc mấy lỗi này?

Đức Phật kể thêm mấy lỗi nữa. Vị A La Hán suốt đời không sát sinh, ... Vị đó tuyệt đối không nói, làm, suy nghĩ bất cứ cái gì đi ngược Tam Bảo; Không bao giờ chối bỏ, tu hành Tam Học, vị đó không thể nào hoàn tục, lìa bỏ giới mình đã thọ trì. Không thể nào. Chúng ta biết rồi, vị A La Hán có chỗ nói 1 ngày, có chỗ nói 1 tuần, tôi chọn 1 tuần cho chắc ăn, vị A La Hán nếu xuất gia thì thôi, chứng La Hán nếu là cư sĩ bắt buộc trong 1 tuần phải xuất gia. Vị đó không thể mang chất lượng tâm tư đó trong hình hài cư sĩ được. Vị A La Hán đặc biệt chỗ đó.

Như bữa hổm mình học, vị đó không thể nào vi phạm bát giới. Nói gọn. Thứ hai vị A La Hán không có nói, làm, tư duy cái gì đi ngược lại Tam Bảo. Cuối cùng, vị đó không thể nào quay lui đời sống phàm phu, trong đó có đời sống cư sĩ, hoàn tục, xả giới.

Ok. Bao nhiêu đó thôi. Hôm nay giảng hơi bị nhiều. Chúc các vị một ngày vui. Ngoài nội dung bài kinh vừa giảng, cũng mong mỏi điều rất là nhẹ: Bà con cẩn trọng, đừng đọc kinh kiểu phớt phớt, uổng lắm. Đặc biệt những bài chúng tôi trích lục trong Kalama, có dụng ý, chúng tôi muốn thiết lập môt nền tảng kiến thức, một nền tảng nhận thức cho Phật tử, về cái gọi là Giáo lý Phật pháp, về cái gọi là Kinh tạng. Chúng ta ráng học cho hết 5 cuốn này. Tôi hi vọng, mong manh là bà con có cái nhìn khác đi về Phật pháp. Các vị coi tôi là cái giống gì không quan trọng. Nhưng các vị hiểu về Phật pháp cho tốt là nguyện ước lớn nhất của tôi. Tôi đang có gì, là gì không quan trọng mà tôi để lại gì cho quý vị, cho Phật giáo Việt Nam cái đó mới quan trọng.

Ok. Chúc các vị một ngày vui./.